TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC …- HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 152/2025/QĐST- DS	

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2025/TLST- DS ngày 19 tháng 5 năm 2025;

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970.**

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thắng Lợi, xã Phú Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; (Nay là thôn Thắng Lợi, xã Nội Bài, thành phố Hà Nội);

Bị đơn: Ông Trần Văn L, sinh năm 1974.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thế Trạch, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; (Nay là thôn Thế Trạch, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội);

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị A, sinh năm 1981.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Thế Trạch, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; (Nay là thôn Thế Trạch, xã Sóc Sơn, thành phố Hà Nội).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên thống nhất hủy bỏ Hợp đồng đặt cọc ngày 10/4/2025 để chuyển nhượng thửa đất Bãi Chợ, tờ bản đồ số 00, diện tích 80m^2 địa chỉ: thôn Thế Trạch, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giữa ông Trần Văn L và bà Trần Thị A với bà Nguyễn Thị H.

2.2. Các bên đều xác nhận số tiền ông L và bà A nhận đặt cọc của bà H còn lại là 100.000.000đồng (một trăm triệu đồng).

2.3. Về thời gian trả lại tiền đặt cọc: Chậm nhất đến ngày 15/11/2025 (dương lịch), ông Liên và bà A phải trả lại toàn bộ số tiền 100.000.000đồng cho bà Hiền.

2.4. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông L và bà A phải chịu tiền phạt cọc, tiền lãi.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3 Về án phí: Ông L và bà A phải chịu 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại bà Nguyễn Thị H số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo biên lai thu số 0073361 ngày 08/5/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 7- Hà Nội;
- THADS thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Tùng